

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI

● **NGUYỄN THỊ HUỖN**

Đại học Bách Khoa Hà Nội

DOI: <https://doi.org/10.62831/202608017>

TÓM TẮT:

Bài báo tập trung phân tích thực trạng đội ngũ trí thức (ĐNTT) Việt Nam, chỉ rõ những yêu cầu cấp thiết xây dựng ĐNTT Việt Nam chất lượng cao trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Từ đó, đề xuất một số giải pháp phát triển ĐNTT chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: đội ngũ trí thức, Đại hội XIV, nhân lực chất lượng cao, nguồn nhân lực.

1. Đặt vấn đề

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã mở ra kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Đại hội nhấn mạnh mục tiêu: “Xác lập mô hình tăng trưởng mới với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính...” [5, tr.377]. Bối cảnh đó đặt ra yêu cầu cấp thiết phải xây dựng, phát triển ĐNTT Việt Nam chất lượng cao, làm nòng cốt trong sáng tạo tri thức, phát triển khoa học - công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững đất nước. Do đó, nghiên cứu làm rõ một số vấn đề lý luận, thực tiễn để có giải pháp dựng ĐNTT Việt Nam chất lượng cao trong kỷ nguyên phát triển mới có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

2. Thực trạng đội ngũ trí thức Việt Nam hiện nay

Qua 40 năm đổi mới đất nước, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng ĐNTT ngày càng được hoàn thiện, đi vào cuộc sống, đã tạo nên những chuyển biến tích cực.

Nhận thức về xây dựng ĐNTT có sự chuyển biến sâu sắc. Nếu như Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008, về xây dựng ĐNTT trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng ĐNTT Việt Nam được xác định là “trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị” [1]. Đến Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023, về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của ĐNTT đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới, xây dựng ĐNTT được xác định là: “bồi

đáp “nguyên khí quốc gia” và “phát triển bền vững” [2]. Quán triệt quan điểm đó, hệ thống chính trị đã có sự chuyển biến rõ rệt về tư duy: từ nhận thức trí thức chủ yếu là lực lượng chuyên môn sang khẳng định họ là nguồn lực đặc biệt của phát triển, động lực của khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế tri thức. Từ đó có cơ chế, chính sách đột phá thu hút, trọng dụng trí thức; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng lớp trí thức trẻ, kế cận.

Đội ngũ trí thức Việt Nam có bước phát triển khá toàn diện cả về quy mô và chất lượng. Về số lượng, lực lượng nghiên cứu và phát triển (R&D) của Việt Nam, năm 2025 có khoảng 80.000 - 82.000 người làm việc toàn thời gian, chiếm khoảng 0,15% lực lượng lao động [11]. Tính theo quy mô dân số, Việt Nam có khoảng 1.300 nhà nghiên cứu trên 1 triệu dân [9]. Trong giáo dục đại học, năm học 2024 - 2025 có khoảng 94.000 giảng viên; bao gồm: 790 giáo sư, gần 6.200 phó giáo sư, khoảng 26.500 tiến sĩ, hơn 54.000 thạc sĩ [6].

Những con số trên cho thấy, ĐNTT Việt Nam đang mở rộng nhanh về quy mô, đặc biệt trong các lĩnh vực khoa học - công nghệ, giáo dục đại học và đổi mới sáng tạo. Chất lượng chuyên môn của ĐNTT Việt Nam có bước tiến đáng kể. Số lượng giáo sư, phó giáo sư và tiến sĩ tăng nhanh trong những năm gần đây. Một số lĩnh vực khoa học cơ bản và công nghệ như toán học, vật lý, công nghệ thông tin, y sinh đã hình thành các nhóm nghiên cứu đạt trình độ khu vực và quốc tế. Việt Nam xếp thứ 44/133 quốc gia trong Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (2024) và đứng thứ hai trong nhóm các nước thu nhập trung bình thấp [7]. Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo đang phát triển mạnh, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong top 200 hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thế giới [8]. Điều này cho thấy, ĐNTT Việt Nam đang từng bước tham gia sâu hơn vào mạng lưới khoa học và đổi mới sáng tạo toàn cầu.

ĐNTT Việt Nam đã có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển toàn diện của đất nước trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học - công nghệ, văn hóa và quản trị xã hội. Trí thức giữ vai trò quan trọng trong hoạch định đường lối, chính sách phát triển

đất nước. Nhiều nhà khoa học, chuyên gia kinh tế, xã hội học đã tham gia tư vấn, phân biện và xây dựng các chiến lược phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập kinh tế quốc tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Trong phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, trí thức Việt Nam có đóng góp nổi bật. Nhiều thành tựu khoa học - công nghệ đã được ứng dụng vào sản xuất và đời sống, thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển kinh tế tri thức. Năm 2025, lĩnh vực khoa học và công nghệ đóng góp khoảng 1,4 triệu tỷ đồng vào GDP [3], cho thấy vai trò ngày càng lớn của trí thức và công nghệ trong nền kinh tế. Cùng với đó, Việt Nam xếp thứ 44 thế giới về Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII), thuộc nhóm các quốc gia có tốc độ cải thiện thứ hạng nhanh trong thập kỷ qua [4]. Trong phát triển giáo dục, đào tạo, đội ngũ giảng viên, nhà khoa học trong các trường đại học, viện nghiên cứu đã đào tạo hàng triệu kỹ sư, cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tuy nhiên, ĐNTT Việt Nam còn nhiều hạn chế. “Cơ cấu, số lượng, chất lượng đội ngũ trí thức chưa hợp lý, thiếu hụt chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực quan trọng; chưa tạo được môi trường thuận lợi động viên trí thức chủ động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, truyền thụ kiến thức, tư vấn, phân biện xã hội; việc xây dựng đội ngũ trí thức chưa gắn với mục tiêu, nhiệm vụ của từng ngành, địa phương” [2]. Mối liên kết giữa: viện nghiên cứu - trường đại học - doanh nghiệp vẫn chưa chặt chẽ, khiến kết quả nghiên cứu khoa học chưa chuyển hóa mạnh thành sản phẩm kinh tế. “Một bộ phận trí thức chưa nhận thức đầy đủ vai trò đối với phát triển đất nước, còn thụ động, trông chờ, ngại bày tỏ chính kiến; năng lực, phẩm chất, uy tín chưa đáp ứng yêu cầu” [2].

3. Yêu cầu và giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam chất lượng cao trong kỷ nguyên phát triển mới

Kỷ nguyên phát triển mới đặt ra những yêu cầu mới đối với xây dựng ĐNTT Việt Nam chất lượng cao.

Xây dựng ĐNTT có bản lĩnh chính trị vững vàng, trách nhiệm xã hội và tinh thần phụng sự đất nước. Đây là yêu cầu nền tảng trong xây dựng ĐNTT Việt Nam chất lượng cao. ĐNTT chất lượng cao phải “giàu lòng yêu nước, có đạo đức và lý tưởng cách mạng, gắn bó với Đảng, Nhà nước và dân tộc; là lực lượng có vai trò quan trọng trong liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; có trách nhiệm tiên phong, tạo ra sản phẩm tinh thần, vật chất chất lượng cao cho xã hội” [2]. Đây là cơ sở để đội ngũ này giữ vai trò tiên phong trong sáng tạo tri thức, công nghệ, tạo ra những sản phẩm tinh thần, vật chất chất lượng cao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao vị thế quốc gia.

Xây dựng ĐNTT có trình độ chuyên môn cao, năng lực sáng tạo và khả năng hội nhập quốc tế. Trong kỷ nguyên phát triển mới, ĐNTT không chỉ có kiến thức chuyên sâu mà còn phải có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo và cập nhật tri thức mới của nhân loại. Đặc biệt, trong các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, bán dẫn, công nghệ sinh học hay năng lượng mới, việc hình thành đội ngũ chuyên gia đầu ngành có trình độ ngang tầm khu vực và quốc tế là yêu cầu cấp thiết. Bên cạnh đó, trí thức Việt Nam cần có năng lực ngoại ngữ, kỹ năng hợp tác nghiên cứu quốc tế và khả năng tham gia các mạng lưới tri thức toàn cầu, qua đó tiếp thu nhanh chóng những thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến của thế giới.

Xây dựng ĐNTT có cơ cấu hợp lý, gắn với nhu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới. Hiện nay, mặc dù số lượng trí thức Việt Nam tăng nhanh nhưng cơ cấu ngành nghề, phân bố không gian vẫn còn nhiều bất cập. ĐNTT tập trung chủ yếu ở các đô thị lớn và khu vực nhà nước, trong khi các vùng khó khăn, khu vực sản xuất, doanh nghiệp công nghệ cao vẫn thiếu nhân lực tri thức chất lượng cao. Do đó, việc xây dựng ĐNTT trong giai đoạn tới phải bảo đảm sự phát triển cân đối giữa các lĩnh vực khoa học, đặc biệt chú trọng các ngành công nghệ chiến lược và các lĩnh vực có tác động trực tiếp đến quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng của nền

kinh tế. Đồng thời, cần thúc đẩy sự phân bố hợp lý ĐNTT giữa các vùng, miền nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển và phát huy hiệu quả nguồn lực tri thức trong toàn xã hội.

Để đáp ứng những yêu cầu trên, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó tập trung vào một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, đặc biệt là giáo dục đại học và sau đại học. Giáo dục đại học là môi trường chủ yếu hình thành, phát triển ĐNTT của quốc gia. Vì vậy, cần tiếp tục đổi mới chương trình đào tạo theo hướng hiện đại, gắn với nhu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của khoa học - công nghệ. Các trường đại học cần tăng cường đào tạo theo chuẩn quốc tế, đẩy mạnh hợp tác với các cơ sở giáo dục và nghiên cứu hàng đầu thế giới, qua đó nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực tri thức. Chú trọng phát triển các chương trình đào tạo tiến sĩ, các nhóm nghiên cứu mạnh và các trung tâm nghiên cứu xuất sắc nhằm tạo ra môi trường học thuật có khả năng sản sinh tri thức mới.

Thứ hai, hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng và đãi ngộ tri thức. Một trong những yếu tố quan trọng để phát triển ĐNTT chất lượng cao là xây dựng môi trường làm việc thuận lợi và cơ chế đãi ngộ tương xứng với đóng góp của họ. Nghị quyết số 45-NQ/TW xác định: “Hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm khả thi, đồng bộ, tạo cơ hội, điều kiện, động lực cho ĐNTT phát triển toàn diện, nâng cao năng lực, trình độ và cống hiến cho đất nước” [2]. Theo đó, Nhà nước cần ban hành các chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện cho trí thức phát huy tối đa năng lực sáng tạo, đồng thời có chính sách thu hút chuyên gia giỏi, nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào quá trình phát triển đất nước. Bên cạnh đó, cần xây dựng cơ chế đánh giá và sử dụng tri thức dựa trên năng lực và hiệu quả công việc, tạo động lực để trí thức cống hiến lâu dài cho sự nghiệp phát triển quốc gia.

Thứ ba, tăng cường đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đầu tư cho khoa học - công nghệ chính là đầu tư cho sự phát triển của

ĐNTT. Nhà nước cần tiếp tục nâng tỷ lệ chi cho nghiên cứu và phát triển (R&D), đồng thời khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ. Việc hình thành các quỹ khoa học, các trung tâm đổi mới sáng tạo và các khu công nghệ cao sẽ tạo ra môi trường thuận lợi để trí thức nghiên cứu, thử nghiệm và chuyển giao các thành tựu khoa học - công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

Thứ tư, phát huy vai trò của trí thức trong hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia và trong quá trình chuyển đổi số. Trong kỷ nguyên số, trí thức và công nghệ trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế. Cần tạo điều kiện để ĐNTT tham gia sâu vào quá trình xây dựng và vận hành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia. Điều này bao gồm việc thúc đẩy liên kết giữa viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp; khuyến khích trí thức tham gia các dự án khởi nghiệp công nghệ; đồng thời tạo điều kiện để các kết quả nghiên cứu khoa học nhanh chóng được thương mại hóa và ứng dụng vào thực tiễn.

Thứ năm, xây dựng môi trường văn hóa khoa học và tôn vinh trí thức trong xã hội. Một xã hội phát

triển bền vững cần được xây dựng trên nền tảng tôn trọng tri thức và khuyến khích sáng tạo. Cần thúc đẩy việc hình thành văn hóa tôn trọng khoa học, đề cao vai trò của trí thức và khuyến khích tinh thần học tập suốt đời trong toàn xã hội. Các tổ chức khoa học, hội nghề nghiệp và các phương tiện truyền thông cần tích cực tham gia vào việc tôn vinh các nhà khoa học, lan tỏa những giá trị của tri thức và khơi dậy khát vọng cống hiến trong ĐNTT trẻ.

3. Kết luận

Trong kỷ nguyên phát triển mới, ĐNTT đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước. Việc xây dựng ĐNTT chất lượng cao là trách nhiệm chung của toàn xã hội. Trên cơ sở xác định rõ các yêu cầu, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp về giáo dục, đào tạo, chính sách đãi ngộ, đầu tư khoa học - công nghệ, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và xây dựng môi trường văn hóa khoa học; Việt Nam có thể từng bước hình thành ĐNTT chất lượng cao, đủ năng lực đảm đương sứ mệnh dẫn dắt đất nước phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN VÀ THAM KHẢO:

1. Ban Chấp hành Trung ương (2008). Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008, về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
2. Ban Chấp hành Trung ương (2023). Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023, về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.
3. Báo Chính phủ điện tử (2025). Ngành khoa học công nghệ đóng góp 1,4 triệu tỷ đồng cho GDP năm 2025. Truy cập tại <https://baochinhphu.vn/nganh-khoa-hoc-cong-nghe-dong-gop-14-trieu-ty-dong-cho-gdp-nam-2025-102251226162015134.htm?>
4. Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ (2026). Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nâng tầm vị thế Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Truy cập tại <https://mst.gov.vn/khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-cao-nang-tam-vi-the-viet-nam-trong-ky-nguyen-moi-197260119080523148.htm?>
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Sài Gòn Giải phóng News (2026). Vietnam facing severe thirst for talents in strategic tech sectors. Available at <https://en.sggp.org.vn/vietnam-facing-severe-thirst-for-talents-in-strategic-tech-sectors-post123546.html?>
7. OECD (2026). OECD Economic Surveys: Viet Nam 2025. Available at https://www.oecd.org/en/publications/2025/06/oecd-economic-surveys-viet-nam-2025_f2511b78/full-report/harnessing-trade-and-investment-flows-to-boost-productivity_98d56c90.html?

8. Vietnamnet.vn (2025). Vietnam bets big on R&D for tech-driven future. Available at <https://vietnamnet.vn/en/vietnam-bets-big-on-r-d-for-tech-driven-future-2424154.html>.
9. Vietnam Pictorial (2026). Resolution 57: Developing high-quality sci-tech human resources key to master strategic technologie. Available at <https://vietnam.vnanet.vn/english/tin-tuc/resolution-57-developing-high-quality-sci-tech-human-resources-key-to-master-strategic-technologies-432146.html?>.
10. Vietnam.vn (2026). A mechanism is needed to develop a highly qualified team of scientists. Available at <https://www.vietnam.vn/en/can-co-che-phat-trien-doi-ngu-nha-khoa-hoc-co-trinh-do-cao?>.
11. Worldbank (2025). Taking Stock September 2025: Vietnam Economic Update, Special Focus Nurturing Viet Nam's High-tech Talents. Available at <https://documents1.worldbank.org/curated/en/099133509042513941/pdf/IDU-0d5c6542-bd71-4685-afd7-f02b835bc36c.pdf?>.

Ngày nhận bài: 15/02/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 28/02/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 06/03/2026

DEVELOPING A HIGH-QUALITY INTELLECTUAL WORKFORCE IN VIETNAM'S NEW ERA OF DEVELOPMENT

● NGUYEN THI HUYEN

Hanoi University of Science and Technology

ABSTRACT:

This study analyzes the current state of Vietnam's intellectual workforce, emphasizing the urgent imperative to develop a high-quality cadre of intellectuals as the country enters a new phase of development. Drawing on this assessment, the study identifies key challenges and structural gaps, and proposes a set of strategic solutions aimed at strengthening the quality, capacity, and contribution of the intellectual workforce. These recommendations are designed to meet the demands of rapid and sustainable national development in the context of Vietnam's ongoing transformation and advancement.

Keywords: intellectual team, 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam, high-quality human resources, human resources.